

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến

Ông Nguyễn Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 tại huyện Đ, tỉnh B; nơi cư trú: Số nhà 36, đường C, phường H, quận N, thành phố Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1938; có vợ Hồ Thị Bích K, sinh năm 1972, con có 02 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1939 (chết)

Địa chỉ: Số nhà 76, đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại được cử đại diện: Anh Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà 76, đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh B, có mặt.

(theo Văn bản cử người đại diện lập ngày 25/5/2018)

*** Bị đơn dân sự:** Công ty cổ phần vận tải Đ N A

Trụ sở: Số 03/119, đường Y, phường H, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1966)- Giám đốc của công ty; địa chỉ: Số 03/119, đường Y, phường H, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Lê Văn N1, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/5/2018, Nguyễn Văn B cùng anh Lê Văn N1 nhận khoai lang tại tỉnh V rồi luân phiên nhau điều khiển xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 34C-XXXXXX kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 34R-XXXXXX chở đi tỉnh L trên tuyến Quốc lộ 1A (hướng Nam-Bắc). Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/5/2018, sau khi xe qua Trạm thu phí phía Nam tỉnh B (thuộc khu vực H, phường N, thị xã A) khoảng 50m thì B thay N1 điều khiển xe ô tô tải đầu kéo. Khi xe cách ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 1A mới và đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 1A cũ) thuộc khu vực V, phường B, thị xã A khoảng 25m thì B phát hiện có một nhóm xe mô tô đang chạy phía trước cùng chiều, trong đó có xe mô tô biển kiểm soát 77AE-XXXXXX do ông Nguyễn Đình N điều khiển. Thấy vậy, B điều khiển cho xe ô tô tải tránh về bên trái để vượt nhóm xe mô tô này, nhưng khi vượt đã để phần hông bên phải đầu xe ô tô tải va chạm vào tay nắm và gương chiếu hậu bên trái của xe ông N làm ông N ngã xuống đường và bị phần bánh lốp sau bên phải của rơ moóc chèn qua người. Hậu quả làm ông N chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 148/2018/PY-TT ngày 24/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận: ông Nguyễn Đình N chết do: “đa chấn thương, mất não”

Vụ tai nạn giao thông đường bộ đã xảy ra có sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường kèm theo.

Tại bản Cáo trạng số: 33/QĐ-VKSAN ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo B từ 12-18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, bị đơn dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện: Ngày 17/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn B và anh Lê Văn N1 nhận khoai lang tại tỉnh V và thay phiên nhau điều khiển xe ô tô tải đầu kéo biển kiểm soát 34C-XXXXX kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 34R-XXXXX đi đến tỉnh L. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 18/5/2018, sau khi qua Trạm thu phí phía Nam tỉnh B thì bị cáo Nguyễn Văn B thay anh N1 và trực tiếp điều khiển xe. Bị cáo B điều khiển xe đi được khoảng 10 phút thì phát hiện có một nhóm xe mô tô chạy cùng chiều phía trước. Bị cáo B điều khiển xe cho vượt nhóm xe mô tô này, nhưng trong khi vượt đã để phần hông bên phải đầu xe ô tô tải va chạm với tay nắm và gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 77AE-XXXXX do ông Nguyễn Đình N điều khiển, làm ông N ngã xuống đường, bị phần bánh lốp sau bên phải của rơ moóc chèn qua người. Hậu quả vụ tai nạn làm ông N chết tại chỗ.

Lời khai nhận hành vi của của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các dấu vết để lại hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo B điều khiển xe trong đoạn đường đang thi công không tuân thủ quy định về tốc độ xe và cho xe vượt không bảo đảm an toàn quy định tại khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, làm chết một người, nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ làm chết người mà còn làm cho tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương gia tăng. Vì vậy, để nâng cáo ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ cho mọi người và giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, vụ tai nạn giao thông xảy ra người bị hại cũng có một phần lỗi là người già nhưng trực tiếp điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường hại, được đại diện gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo B có nơi cư trú rõ ràng và là quân nhân xuất ngũ, nên có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng đủ trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, bị đơn dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong. Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại anh Nguyễn Hữu L1 không yêu cầu gì khác, nên miễn xét

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo B phải chịu 200.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo B 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND phường H, quận N, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

* Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, bị đơn dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà